

Bản án số: 80/2025/HC-ST

Ngày 30 -8- 2025

V/v khiếu kiện quyết định hành chính, hành
vi hành chính trong lĩnh vực hải quan.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Mạnh Hùng

2. Ông Trần Ngọc Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2025/TLST-HC ngày 16 tháng 6 năm 2025 về khiếu kiện “Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực hải quan” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2025/QĐXXST-HC ngày 07 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2025/QĐST-HC ngày 23 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty Trách nhiệm hữu hạn L; địa chỉ trụ sở: Lô CN3 Cụm Công nghiệp V, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình (nay là Lô CN3 Cụm Công nghiệp V, xã V, tỉnh Hưng Yên).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Ngô Mạnh H; địa chỉ: Tầng 2 Tòa A, chung cư Thống Nhất C, số 82 N, phường T, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 28/8/2024). vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Nguyễn Mạnh H – Luật sư Công ty Luật TNHH Quốc Tế D, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt

2. Người bị kiện:

2.1. Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng D1 (nay là Hải quan cửa khẩu Cảng D1) và Chi cục trưởng Hải quan cửa khẩu cảng D1 (nay là Đội trưởng Hải quan

cửa khẩu Cảng D1); địa chỉ: Km6 đường D1, phường H (trước là phường Đ, quận H), thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (2.1): Ông Phạm Thành H - Phó Đội trưởng Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực D1 (Theo văn bản số 44/HQĐV-TTHHXNK và Giấy ủy quyền số 45/GUQ-HQĐV ngày 19/3/2025). Có mặt

2.2. Chi cục Kiểm định HQ M (nay là Đội Kiểm định HQ M) và Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định HQ M (nay là Đội trưởng Đội kiểm định HQ M); địa chỉ trụ sở: Số 22 Đường Đ, phường M, Quận N (nay là phường G), thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (2.2): Ông Nguyễn Duy K - Phó đội trưởng Đội kiểm định HQ M (Theo Giấy ủy quyền số 354/GUQ-Đ2 ngày 18/8/2025). Có mặt.

3. Người tham gia tố tụng khác: Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu D; địa chỉ trụ sở: Số 478 phố M, phường V, quận H (nay là phường V), thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày: Ngày 25/12/2023 đến ngày 02/02/2024, Công ty TNHH L (gọi tắt là Công ty L) khai báo nhập khẩu lô hàng “Bông thiên nhiên (xơ bông) đã qua chải thô, chưa qua chải kỹ, 100% cotton, tạp chất 15% chiều dài xơ: 22- 25mm, hàng mới 100%”, xuất xứ Ấn Độ theo tờ khai hải quan số 106069036840/A12 ngày 02/02/2024 và tờ khai hải quan số 105989695451/A12 ngày 29/12/2023 đăng ký tại Hải quan cửa khẩu cảng D1 (Gọi tắt là Hải quan cửa khẩu).

Đối với tờ khai hải quan số 105989695451/A12 ngày 29/12/2023: Tại thời điểm làm thủ tục nhập khẩu, Công ty khai báo mã số hàng hóa 5201.00.00 – “Xơ bông, chưa chải thô hoặc chưa chải kỹ” thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0%. Theo Kết luận giám định của Viện Nghiên cứu D (VTRI) thông báo về kết quả giám định đối với hàng hóa do khách hàng cung cấp như trên có kết quả như sau: Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô; hàm lượng tạp chất 23%, chiều dài xơ 22,4mm. Theo Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu số 140/TB-KĐ2 ngày 30/01/2023 của Chi cục Kiểm định HQ M kết luận hàng là “Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, hàm lượng tạp chất 23% không ở dạng chải thô hay chải kỹ, chiều dài xơ 22,4mm” – mã số phân loại theo hàng hóa XK, NK: 5202.99.00 – Phế liệu bông (kể cả phế liệu sợi và bông tái chế).

Đối với tờ khai hải quan số 106069036840/A12 ngày 02/02/2024: Tại thời điểm làm thủ tục nhập khẩu, Công ty khai báo mã số hàng hóa 5201.00.00 – “Xơ

bông, chưa chải thô hoặc chưa chải kỹ” thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0%. Theo Kết luận giám định của Viện Nghiên cứu D (VTRI) thông báo về kết quả giám định đối với hàng hóa do khách hàng cung cấp như trên có kết quả như sau: Bông phế, được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô; hàm lượng tạp chất 17,2%. Theo Thông báo kết quả kiểm định đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu số 363/TB-KĐ2 ngày 28/3/2024 của Chi cục Kiểm định HQ M kết luận hàng là “Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, hàm lượng tạp chất 17,2% không ở dạng chải thô hay chải kỹ (không ở dạng củi), chiều dài xơ > 5mm” – mã số phân loại theo hàng hóa XK, NK: 5202.99.00 – Phế liệu bông (kể cả phế liệu sợi và bông tái chế).

Theo các kết luận nêu trên thì, Hải quan cửa khẩu đã giữ và không cho thông quan lô hàng trên; không đồng ý với việc giữ, không cho thông quan lô hàng nêu trên, Công ty đã khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1. Tuyên hủy quyết định hành chính bị kiện là Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 140/TB-KĐ2 ngày 30/01/2024 và Thông báo về kết quả kiểm định đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu số 363/TB-KĐ2 ngày 28/3/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định HQ M.

2. Buộc Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng D1 (nay là Hải quan cửa khẩu Cảng D1) cho thông quan lô hàng đang bị giữ tại cảng.

Lý do đưa ra các yêu cầu khởi kiện nêu trên, cụ thể:

Đội Kiểm định HQ M dựa vào kết luận giám định bất hợp pháp của Công ty cổ phần Viện nghiên cứu D để xác định hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp là phế liệu bông nên Thông báo phân tích, phân loại không có giá trị pháp lý. Tính bất hợp pháp trong hoạt động giám định của Viện Nghiên cứu D bắt nguồn các nguyên nhân sau:

+ Công ty Cổ phần Viện Nghiên cứu D không được Bộ Tài Nguyên và Môi trường chỉ định làm công tác giám định phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BKHHCN ngày 08/4/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn yêu cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp và Thông tư số 11/2011/TT-BKHHCN ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 09/2009/TT-BKHHCN;

+ Công ty cổ phần Viện Nghiên cứu D không có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để giám định phế liệu; việc Chi cục Kiểm định HQ M trưng cầu giám định tại Công ty Cổ phần Viện Nghiên cứu D là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 20/2006/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thương Mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại. Do vậy, kết quả giám định không có giá trị pháp lý.

Tại Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu, Đội kiểm

định HQ M xác định tên hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp là bông phế, mã HS 52029900 là không đúng quy định pháp luật.

Xác định hàng hóa của doanh nghiệp là nguyên liệu sản xuất căn cứ vào Công văn số 2972/BTC-TCHQ ngày 22/3/2024 của Bộ Tài chính về việc nhập khẩu bông rơi chải thô dùng làm nguyên liệu sản xuất sợi có nội dung: “ *Việc phân loại áp mã của cơ quan hải quan dựa trên 06 nguyên tắc phân loại và danh mục HS của hải quan thế giới. Do vậy, việc phân loại áp mã của cơ quan hải quan không phải là cơ sở xác định mặt hàng phế liệu mà việc xác định mặt hàng là phế liệu phải căn cứ theo quy định pháp luật về môi trường.*

Bộ Tài Nguyên và Môi trường cho rằng bông rơi (cả bông rơi chải thô và bông rơi chải kỹ) thu được qua quá trình chải bông ban đầu là một loại bông nguyên liệu (có chất lượng thấp hơn) và được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất sợi OE như đã hướng dẫn tại 731/BTNMT-TCMT ngày 16/3/2012 và không phải là phế liệu như quy định của Luật bảo vệ môi trường.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư 14/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa: Trường hợp có ý kiến khác nhau về phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế khi áp dụng Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, tiêu chuẩn chuyên ngành, Bộ Tài chính thống nhất với các Bộ quản lý chuyên ngành liên quan để xử lý.

Sau khi Bộ tài chính có ý kiến về hàng hóa nhập khẩu là bông rơi chải thô thì Bộ Tài Nguyên và Môi trường đã có Công văn số 9153/BTNMT-KSONMT khẳng định: Bông rơi chải thô là một dạng thu hồi từ quá trình sàng lọc, phân loại bông từ khâu sơ chế ban đầu với thành phần là xơ bông thiên nhiên, dạng nguyên liệu có chất lượng thấp hơn (quá trình này là quá trình phân loại thành chính phẩm và thứ phẩm)...thì được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất sợi (là hàng hóa nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, không phải là phế liệu).

Như vậy, Bộ Tài Nguyên và Môi trường đã khẳng định Bông rơi chải thô không phải là phế liệu.

Do Phế liệu bông không nằm trong Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất theo Quyết định số 13/2023/QĐ-TTg ngày 22/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ nên việc Hải quan Thái Bình cho nhập khẩu lô hàng đồng nghĩa với việc bông rơi không phải là phế liệu. Nếu bông rơi là phế liệu thì sau khi có kết quả phân tích, phân loại, cơ quan hải quan phải xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập khẩu vào Việt Nam hàng hóa cấm nhập khẩu theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021) thì mới đúng quy định pháp luật.

Tại Công văn số 111/KĐ2 ngày 15/5/2025 của Đội Kiểm định HQ M có nội

dung: Bản chất hàng hóa là: Bông phế phẩm (phụ phẩm) được thu từ công đoạn cung bông và công đoạn chải thô. Như vậy, Đội kiểm định HQ M cũng xác định hàng hóa là phụ phẩm và phù hợp với ý kiến của Bộ Tài Nguyên và Môi trường tại Công văn số 9153/BTNMT-KSONMT nêu trên nên hàng hóa không phải là phế liệu.

Theo ý kiến của Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương tại Công văn số 427/CN-CNHT ngày 26/08/2019 thì “Hiện nay Việt Nam chưa có tiêu chuẩn cho việc xác định thể nào là bông phế nói chung, bông rơi chải kỹ nói riêng... Việc định danh bông phế không đơn thuần chỉ dựa trên tỷ lệ tạp chất”.

Như vậy, bông phế chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn nên không một cơ quan, tổ chức nào tại Việt Nam (trong đó có Viện Nghiên Cứu D và Đội Kiểm định HQ M) có thể xác định hàng hóa của doanh nghiệp có phải là phế liệu bông hay không. Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bị kiện là Hải quan cửa khẩu Cảng D1 và Đội trưởng Hải quan cửa khẩu Cảng D1 thống nhất trình bày: Công ty chưa đồng ý với kết quả phân tích phân loại của Chi cục Kiểm định HQ M và đề nghị tách mẫu giám định theo quy định của pháp luật để làm cơ sở xác định chính xác tên hàng, chủng loại. Nhưng đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa thực hiện tách mẫu giám định như đã đề nghị với Chi cục, không phản hồi thông tin về lý do không thực hiện tách mẫu giám định theo quy định của pháp luật, không cung cấp được thông tin tài liệu chứng minh cho việc không đồng ý với kết quả phân tích phân loại của Chi cục Kiểm định HQ M. Căn cứ theo các quy định tại Điều 30 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Điều 29, Điều 30 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ trưởng Bộ tài chính. Tờ khai chưa được thực hiện tiếp các thủ tục hải quan tiếp theo do Công ty chưa thực hiện việc tách mẫu giám định theo đề nghị để chứng minh việc không đồng ý kết quả phân tích phân loại của Chi cục kiểm định HQ M cũng như không phản hồi thông tin lại Chi cục về lý do không đến tách mẫu như đã đề nghị. Đối chiếu Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất ban hành kèm theo Quyết định 13/2023/QĐ-TTg ngày 22/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ, xác định mặt hàng Bông phế không thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu, do đó Hải quan cửa khẩu chưa giải quyết thủ tục thông quan cho lô hàng. Đề nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu của người khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bị kiện là Đội Kiểm định HQ M và Đội trưởng Đội kiểm định HQ M thống nhất trình bày: Thông báo số 140/TB-KĐ2 ngày 30/01/2024 về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và Thông báo số 363/TB-KĐ2 ngày 28/3/2024 về kết

quả kiểm định đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Chi cục trưởng nay là Đội trưởng Đội Kiểm định HQ M ký. Các Thông báo trên được ban hành Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/2/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính, Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Căn cứ kết quả phân tích của Chi cục Kiểm định HQ M, trên cơ sở kết quả giám định tại các Chứng thư giám định của Công ty cổ phần – Viện Nghiên cứu D, các mẫu hàng tại Thông báo số 140/TB-KĐ2 ngày 30/01/2024, Thông báo số 363/TB-KĐ2 ngày 28/3/2024 về kết quả kiểm định đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được xác định là “Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô...”. Mặt hàng Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô... phù hợp phân loại vào nhóm 5202: Phế liệu bông (kể cả phế liệu sợi và nguyên liệu bông tái chế), mã số 5202.99.00 – Loại khác. Như vậy, Chi cục kiểm định HQ M đã ban hành Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu số 140/TB-KĐ2 ngày 30/01/2024; Thông báo Kiểm định số 363/TB-KDD2 ngày 28/3/2024 là đúng quy định. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH L.

Trong quá trình giải quyết, Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu D trình bày: Công ty Cổ phần - Viện Nghiên cứu D (VTRI) đã nhận được Thông báo số 186/2024/TLST-HC ngày 05/11/2024 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc thụ lý vụ án. VTRI có đầy đủ cơ sở pháp lý và năng lực chuyên môn để thực hiện các hoạt động giám định liên quan đến xơ bông. 04 (bốn) Bản Thông báo Kết quả giám định số 09-24/GĐ/VTRI ngày 18/01/2024, số 40-24/GĐ/VTRI, số 57-24/GĐ/VTRI, số 10-24/GĐ/VTRI được VTRI cấp cho Chi cục Kiểm định HQ M là kết quả dựa trên việc giám định 04 mẫu xơ bông được gửi đến VTRI theo các nội dung theo yêu cầu của Công văn trưng cầu giám định tương ứng số 02/KĐ2-GĐ ngày 08/01/2024, số 47/KĐ2-GĐ ngày 06/02/2024, số 70/KĐ2-GĐ ngày 04/3/2024, số 03/KĐ2-GĐ ngày 08/01/2024 của Chi cục Kiểm định HQ M. Việc giám định mẫu xơ bông này được VTRI thực hiện đúng theo các quy trình, quy định về hoạt động giám định liên quan. Công ty Cổ phần - Viện Nghiên cứu D xin được gửi các văn bản chứng minh tính pháp lý và năng lực thực hiện giám định và các Thông báo Kết quả giám định được nêu trên. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đối với những người tham gia tố tụng: Các đương sự cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành

chính. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] *Về đối tượng khởi kiện, quyền khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện:* Ngày 04/9/2024, Công ty TNHH L đã nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu huỷ Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 140/TB-KĐ2 ngày 30/01/2024 và Thông báo số 363/TB-KĐ2 ngày 28/3/2024 về kết quả kiểm định đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định HQ M (nay là Đội trưởng Đội kiểm định HQ M) ban hành và buộc Hải quan cửa khẩu cảng D1 cho thông quan 02 lô hàng đang bị giữ tại cảng. Đối chiếu quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3; khoản 1 Điều 30, Điều 32; Điều 115 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng Hành chính và Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân thì Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 140/TB-KĐ2 ngày 30/01/2024 và Thông báo số 363/TB-KĐ2 ngày 28/3/2024 về kết quả kiểm định đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định HQ M (nay là Đội trưởng Đội kiểm định HQ M) và buộc thông quan lô hàng là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính; Vì vậy, người khởi kiện có quyền khởi kiện, yêu cầu khởi kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính còn trong thời hiệu khởi kiện.

Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện:

[2] *Về thẩm quyền, trình tự ban hành quyết định hành chính:* Thông báo số 140/TB-KĐ2 ngày 30/01/2024 về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và Thông báo số 363/TB-KĐ2 ngày 28/3/2024 về kết quả kiểm định đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được Chi cục trưởng Chi cục kiểm định HQ M ban hành trên cơ sở có kết quả giám định của Viện Nghiên cứu D. Căn cứ vào các quy định tại khoản 5 Điều 2 Quyết định số 1388/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cục kiểm định Hải quan trực thuộc Tổng cục Hải quan; Quyết định số 1025/QĐ-BTC ngày 18/5/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1387/QĐ-BTC 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm định Hải

quan trực thuộc Tổng cục Hải quan và Quyết định số 1388/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cục thuế xuất nhập khẩu trực thuộc Tổng cục Hải quan; Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; căn cứ vào khoản 2 Điều 11 Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/02/2021 về sửa đổi, bổ sung, một số điều tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định HQ M đã ban hành Thông báo số 140/TB-KĐ2 ngày 30/01/2024 về kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu và Thông báo Kiểm định số 363/TB-KĐ2 ngày 28/3/2024 về kết quả kiểm định đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đối với Công ty TNHH L là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

[3] Người khởi kiện cho rằng Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu D không đủ thẩm quyền và không được giao chức năng, nhiệm vụ giám định phế liệu, do chỉ đơn vị nào được Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi Trường chỉ định, cấp phép thì mới có thẩm quyền giám định phế liệu. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ các tài liệu do Công ty cổ phần Viện nghiên cứu D cung cấp, cho thấy Công ty cổ phần Viện nghiên cứu D đã được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Bộ Công thương cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định số 910/GCN-BCT ngày 13/4/2023 kèm theo danh mục hoạt động giám định đã đăng ký; Căn cứ quy định tại các Điều 254, Điều 255 và 256 Luật Thương mại, Công ty cổ phần Viện nghiên cứu D xét thấy có thẩm quyền tiến hành giám định hàng hoá theo yêu cầu từ Đội trưởng Đội kiểm định HQ M; đồng thời cũng xét thấy Viện nghiên cứu D có nghĩa vụ và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của kết quả và kết luận đối với các thông báo kết quả giám định mà mình thực hiện. Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 63 Luật Tổ tụng hành chính thì Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu D được xác định là người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

[4] Về giải quyết thủ tục hải quan:

[4.1 Đối với lô hàng thuộc Tờ khai Hải quan số 105989695451/A12 ngày 29/12/2023: Ngày 03/01/2024, Chi cục đã thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa, lấy mẫu hàng hóa để phân tích, phân loại gửi Chi cục Kiểm định HQ M. Ngày 03/01/2024, Công ty đã có văn bản đề nghị mang hàng hóa về bảo quản tại kho trong thời gian chờ kết quả phân tích, phân loại; Công ty cam kết bảo quản nguyên trạng hàng hóa, không sản xuất, không tiêu thụ, không bán hàng cho đến khi có kết quả phân tích, phân loại chính thức. Ngày 03/01/2024, lô hàng được cấp phép mang về bảo quản tại kho của Công ty TNHH L. Ngày 30/01/2024, Chi cục Kiểm định

HQ M ban hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa số 140/TB-KĐ2 xác định hàng hóa là “*Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, không ở dạng chải thô hay chải kỹ có hàm lượng tạp chất 23% phù hợp là bông rơi chải thô đủ điều kiện nhập khẩu theo quy định, mã số phân loại theo Danh mục hàng hóa XK,NK: 5202.99.00*”.

[4.2] Đối với lô hàng thuộc Tờ khai hải quan số 106069036840/A12 ngày 02/02/2024: Ngày 06/02/2024, Chi cục đã thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa, lấy mẫu hàng hóa để phân tích gửi Chi cục Kiểm định HQ M. Ngày 28/3/2024, Chi cục Kiểm định HQ M có Thông báo kết quả kiểm định số 363/TB-KDD2 xác định hàng hóa thuộc tờ khai trên là “*Bông phế liệu được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, không ở dạng chải thô hay chải kỹ (không ở dạng củi) có hàm lượng tạp chất 17,2% phù hợp là bông rơi chải thô đủ điều kiện nhập khẩu theo quy định, mã số phân loại theo Danh mục hàng hóa XK, NK 5202.99.00*”.

[4.3] Theo kết quả phân tích, phân loại, kiểm định thì các lô hàng được nhập khẩu nêu trên được xác định là Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, không ở dạng chải thô hay chải kỹ, mã HS 5202.99.00 thuế xuất nhập khẩu ưu đãi 10%.

[4.4] Công ty L không đồng ý với kết quả phân tích kèm mã số và kết quả kiểm định mà theo Công ty L thì các lô hàng nhập khẩu trên có mã HS khai báo là 5203.00.00, thuế suất nhập khẩu ưu đãi 0% nên có đề nghị tách mẫu để tái giám định.

[4.5] Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, đã quá 120 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo kết quả phân loại, kiểm định, Công ty chưa thực hiện việc tái giám định. Tại tiết b.2 điểm b khoản 2 Điều 30 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2024 sửa đổi tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính quy định: “b.2, Trường hợp người khai hải quan không đồng ý với thông báo kết quả phân loại hoặc thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa của cơ quan hải quan về kết luận phân tích phân loại hàng hóa thì người khai hải quan có văn bản gửi đơn vị kiểm định đã thực hiện phân tích để yêu cầu được tách mẫu lưu, giám định theo quy định pháp luật. Cơ quan hải quan thực hiện tách mẫu lưu và lập biên bản tách mẫu theo mẫu số 8a/BBTM/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư này”. Công ty L đã không thực hiện việc tái giám định theo quy định pháp luật

[4.6] Ngày 01/07/2025, Hải quan cửa khẩu cảng D1 có Công văn số 1424/HQĐV-TTXNK mời giám đốc Công ty L đến làm việc tại trụ sở hải quan về việc phân loại mặt hàng bông rơi chải thô, tuy nhiên Công ty không đến làm việc. Ngày 10/7/2025, Hải quan cửa khẩu cảng D1 đã chỉ thị trên hệ thống đối với Tờ khai số 105989695451/A12 ngày 29/12/2023 và đã có Công văn số 1623/HQĐV-TTXNK ngày 14/7/2025 đề nghị Công ty khai báo bổ sung đối với các lô hàng nêu trên theo Thông báo số 209/DD2 ngày 23/6/2025 của Đội kiểm định HQ M về việc

phân loại mặt hàng bông rơi chải thô.

[4.7] Ngày 16/7/2025, Hải quan cửa khẩu cảng D1 đã ban hành Quyết định số 436/QĐ-HQĐV về việc ấn định thuế đối với lô hàng thuộc tờ khai số 105989695451/A12 ngày 29/12/2023 của Công ty L.

[4.8] Ngày 22/7/2025, Hải quan cửa khẩu cảng D1 đã ban hành Quyết định số 456/QĐ-HQĐV về việc ấn định thuế đối với lô hàng thuộc tờ khai 106069036840/A12 ngày 02/02/2024 của Công ty L

[4.9] Cơ quan Hải quan đã phát hành Giấy mời số 1723/HQĐV-TTXNK ngày 21/7/2025 và Giấy mời số 2499/HQĐV-TTXNK ngày 08/9/2025 về việc thực hiện thủ tục xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, doanh nghiệp chưa đến làm việc

[4.7] Như vậy, căn cứ vào kết quả giám định của Viện Nghiên cứu D, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định 2 đã ban hành Thông báo số 140/TB-KĐ2 ngày 30/01/2024 về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và Thông báo số 363/TB-KĐ2 ngày 28/3/2024 về kết quả kiểm định đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là có cơ sở khoa học.

[5] Tại Điều 3 Luật Bảo vệ Môi trường quy định: “*..Phế liệu là vật liệu được thu hồi, phân loại, lựa chọn từ những vật liệu, sản phẩm loại ra trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc tiêu dùng để sử dụng làm nguyên liệu cho một quá trình sản xuất khác*”. Đồng thời tại Mục II Phụ lục I Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định: Mặt hàng “phế liệu” thuộc Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu và thuộc quản lý của Bộ Tài Nguyên và Môi trường. Tại Quyết định số 13/2023/QĐ-Ttg ngày 22/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất bao gồm: “ 1. Phế liệu sắt, thép, gang; 2. Phế liệu và mẫu vụn của nhựa (plastic); 3. Phế liệu giấy; 4. Phế liệu thủy tinh; 5. Phế liệu kim loại màu. Tại Điều 16 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 sửa đổi tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP quy định về phân loại hàng hóa: “...3. Phân loại hàng hóa để xác định mã số hàng hóa làm cơ sở tính thuế và thực hiện chính sách quản lý hàng hóa”. Tại Điều 5 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định: “ 1. Kết quả phân loại hàng hóa được sử dụng để áp dụng chính sách quản lý hàng hóa trên cơ sở thực hiện quy định về điều kiện, thủ tục, hồ sơ áp dụng tại Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu; Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu theo giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Danh mục hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai. 2, Kết quả phân loại hàng hóa được sử dụng để áp dụng mức thuế đối với một mặt hàng trên cơ sở thực hiện quy định tại các Biểu thuế áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai và điều kiện,

thủ tục, hồ sơ được áp dụng mức thuế quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”. Lô hàng nhập khẩu của Công ty L được xác định là: Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, hàm lượng tạp chất 17.2% (23%) không có dạng chải thô hay chải kỹ (không ở dạng củi), chiều dài xơ >5mm (22,4mm) mã số hàng hóa 5202.99.00 không thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất ban hành kèm theo Quyết định số 13/2023/QĐ-Ttg ngày 22/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành. Vì vậy, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng D1 (nay là Hải quan cửa khẩu cảng D1) đã không thực hiện cho thông quan lô hàng trên theo tờ khai hải quan của người khởi kiện là phù hợp với các quy định pháp luật.

[6] Ngày 26/12/2024, Bộ Tài Nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) có Công văn số 9153/BTNMT-KSONMT nêu rõ: “ Bông rơi chải thô là một dạng bông thu được từ quá trình sàng lọc, phân loại bông từ khâu sơ chế ban đầu với thành phần chính là xơ bông thiên nhiên, dạng nguyên liệu bông có chất lượng thấp hơn (quá trình này là quá trình phân loại thành chính phẩm và thứ phẩm) như phản ánh của Bộ Tài chính tại Công văn số 12834/BTC-TCHQ ngày 25/11/2024 thì được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất sợi (là hàng hóa nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, không phải phế liệu).

[7] Ngày 03/01/2025, Tổng cục Hải Quan có Công văn số 39/TCHQ-GSQL hướng dẫn các cục Hải quan các tỉnh thành phố để thực hiện thủ tục hải quan đối với mặt hàng bông rơi chải thô. Việc cho thông quan các lô hàng nêu trên nhằm tháo gỡ vướng mắc và thống nhất triển khai thực hiện; đồng thời thể hiện sự quan tâm, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong thời gian chờ đợi các cơ quan có thẩm quyền xây dựng, ban hành quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn hàng hóa bông rơi chải thô nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất sợi theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

[8] Ngày 16/7/2025, Hải quan cửa khẩu cảng D1 đã ban hành Quyết định số 436/QĐ-HQĐV về việc ấn định thuế đối với lô hàng thuộc Tờ khai hải quan số 105989695451/A12 ngày 29/12/2023 của Công ty L. Ngày 22/07/2025, Hải quan cửa khẩu cảng D1 ban hành Quyết định số 456/QĐ-HQĐV về việc ấn định thuế đối với lô hàng thuộc tờ khai hải quan số 106069036840/A12 ngày 02/02/2024 của Công ty L. Xét các quyết định nêu trên phù hợp với Điều 52 Luật Quản lý thuế, Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế, Điều 16 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 sửa đổi tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP quy định về phân loại hàng hóa, Điều 5 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính nên cần chấp nhận.

[9] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc: Hủy Thông báo số 140/TB-KĐ2 ngày 30/01/2024 về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu, Thông báo số

363/TB-KĐ2 ngày 28/3/2024 về kết quả kiểm định đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu số 363/TB-KĐ2 ngày 28/3/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định 2 (nay là Đội trưởng Đội kiểm định HQ M) và Buộc Hải quan cửa khẩu cảng D1 phải cho thông quan các lô hàng đang bị giữ là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 348 Luật tổ tụng hành chính và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, do yêu cầu khởi kiện của Công ty L không được chấp nhận nên Công ty L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 16, Điều 4; Điều 19; Điều 26, Điều 36, Điều 37 Luật Hải Quan;

Căn cứ Điều 254, Điều 255, Điều 256, Điều 257, Điều 258, Điều 260, Điều 261, Điều 264, Điều 265 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 52, Khoản 1 Điều 53 Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018; Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/02/2021 về sửa đổi, bổ sung, một số điều tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH L về việc:

Hủy Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 140/TB-KĐ2 ngày 30/01/2024 của Chi cục Kiểm định HQ M (nay là Đội kiểm định HQ M);

Hủy Thông báo về kết quả kiểm định đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu số 363/TB-KĐ2 ngày 28/3/2024 của Chi cục Kiểm định HQ M (nay là Đội kiểm định HQ M);

Buộc Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng D1 (nay là Hải quan cửa khẩu cảng D1) phải cho thông quan lô hàng đang bị giữ tại cảng.

3. Về án phí: Công ty TNHH L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình